

Số: 3789 /GP-UBND

Nghệ An, ngày 08 tháng 8 năm 2016

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-BTNMT ngày 30/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả khoan định khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ;

Căn cứ Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2009-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 16/2009/QĐ-UBND ngày 20/01/2009; Quyết định số 3415/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá hoa Bản Kèn, xã Châu Lộc, huyện Quỳnh Hợp; Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án đầu tư khai thác mỏ đá hoa tại khu vực Bản Kèn, xã Châu Lộc, huyện Quỳnh Hợp;

Xét hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản của Công ty TNHH Thành Trung nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2529/TTr.STNMT-KS ngày 18/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Thành Trung khai thác đá hoa bằng phương pháp lộ thiên tại khu vực Bản Kèn, xã Châu Lộc, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, với các chỉ tiêu như sau:



1. Diện tích khu vực xin khai thác: 4,74 ha (không bao gồm khu vực chế biến và văn phòng) được giới hạn bởi các điểm khếp góc A, B, E, F, có tọa độ xác định theo Phụ lục bản đồ khu vực kèm theo Giấy phép này.

2. Loại khoáng sản khai thác:

+ Khoáng sản chính: Đá hoa làm ốp lát và làm bột cacbonat canxi;

+ Khoáng sản đi kèm: Đá hoa màu xám làm ốp lát và làm vật liệu xây dựng thông thường.

3. Trữ lượng địa chất:

+ Đá hoa trắng làm ốp lát các loại: 78.400 m³;

+ Đá hoa xám làm ốp lát các loại: 122.700 m³;

+ Đá hoa trắng làm bột carbonat canxi: 426.900 tấn;

+ Đá hoa làm vật liệu xây dựng thông thường: 834.500 m³.

4. Trữ lượng khai thác:

+ Đá hoa trắng làm ốp lát các loại: 52.324 m³;

+ Đá hoa xám làm ốp lát các loại: 78.941 m³;

+ Đá hoa trắng làm bột carbonat canxi: 341.345 tấn;

+ Đá hoa làm vật liệu xây dựng thông thường: 521.322 m³.

5. Công suất khai thác:

Công suất theo sản phẩm nguyên khai: 42.050m³/năm tương đương 29.000 m³ đông đặc. .

6. Độ sâu khai thác: Đến mức +220m.

7. Thời hạn cấp phép khai thác: 30 (ba mươi) năm, kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. Công ty TNHH Thành Trung có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên

quan theo quy định hiện hành;

2. Tổ chức khai thác đá hoa theo đúng toạ độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải thực hiện thủ tục thuê đất theo quy định của pháp luật; nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường để kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác;

4. Thực hiện đầy đủ nội dung tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo phục hồi môi trường được UBND tỉnh Nghệ An chấp nhận, phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định;

5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

6. Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật;

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty TNHH Thành Trung chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng và UBND huyện Quỳnh Hợp hồ sơ thiết kế mỏ đã được phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định./

Nơi nhận:

- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng;
- UBND huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Châu Lộc;
- Công ty TNHH Thành Trung (10);
- Trung tâm Công báo;
- Lưu VT.NN(V).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Viết Hồng